

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST

Ngày 07/7/2022

Về việc tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Liệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Ông Nguyễn Ngọc Anh Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên
tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.*

Ngày 07 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2022/TLST-HN ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Cẩm H, sinh năm 1970 (có đơn vắng mặt)

Trú tại: Ấp LĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Ch (Huỳnh Văn Ch), sinh năm 1967 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp LĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Cẩm H trình bày: Vợ chồng chị chung sống vào năm 1988, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LĐT ngày 17/12/2003, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Nguyên nhân ly hôn do vợ chồng không hợp nhau, mỗi người sống cho riêng mình, không quan tâm đến nhau, không ai lo lắng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng tiến bộ, vợ chồng đã cắt đứt quan hệ từ năm 2018, sau đó chị đi làm ăn xa, vợ chồng không liên lạc với nhau. Nay xét thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Huỳnh Văn Th, sinh năm 1988 và Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1990, các con đã thành niên không đặt xem xét việc cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành thảo giấy triệu tập của Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Cẩm H ly hôn anh Huỳnh Văn Ch (Huỳnh Văn Ch).

Về quan hệ con chung: Anh Huỳnh Văn Th, sinh năm 1988 và anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1990, đã thành niên nên không đặt ra xem xét việc cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Cẩm H không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Cẩm H chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH. Chị Nguyễn Cẩm H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Huỳnh Văn Ch được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt các đương sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ để xác định: Vợ chồng chị H và anh Ch chung sống vào năm 1988, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Xét tình trạng hôn nhân của chị H và anh Ch Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm của hai anh chị không còn nên hai người đã cắt đứt quan hệ hôn nhân từ năm 2018, không quan tâm đến nhau. Từ đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

Về quan hệ con chung: Anh Huỳnh Văn Th, sinh năm 1988 và anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1990 đã thành niên nên không đặt xem xét việc cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Cẩm H không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Cẩm H không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ và phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Cẩm H ly hôn anh Huỳnh Văn Ch (Huỳnh Văn Ch).

[3] Về quan hệ con chung: Anh Huỳnh Văn Th, sinh năm 1988 và anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1990, đã thành niên nên không đặt xem xét việc cấp dưỡng cho con.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Cẩm H không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Cẩm H chịu 300.000 đồng, chị H đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002245 ngày 20/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã LĐT;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Liệt

